ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC VIẾT HÀN LÂM TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỀ XUẤT

Nguyễn Thị Thu Hương
Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: *Nghiên cứu này khảo sát tác động của việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (TTNT) đối với kỹ năng viết hàn lâm tiếng Trung của sinh viên Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học. Bằng phương pháp hỗn hợp, nghiên cứu kết hợp phân tích định lượng từ bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm cùng với phỏng vấn bán cấu trúc để thu thập dữ liệu định tính từ 60 sinh viên năm thứ ba. Kết quả cho thấy việc tích hợp TTNT giúp cải thiện đáng kể chất lượng bài viết hàn lâm, đặc biệt về từ vựng học thuật, cấu trúc câu và tính mạch lạc. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức liên quan đến sự phụ thuộc quá mức vào công cụ, tính chính xác của nội dung được tạo ra và vấn đề đạo đức học thuật. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hàm ý sư phạm nhằm tối ưu hóa ứng dụng TTNT trong dạy học tiếng Trung.*

Từ khóa: *trí tuệ nhân tạo; viết hàn lâm; tiếng Trung như một ngoại ngữ; sinh viên Việt Nam; giáo dục đại học.*

THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING ACADEMIC WRITING IN CHINESE FOR VIETNAMESE STUDENTS: OPPORTUNITIES, CHALLENGES, AND PEDAGOGICAL IMPLICATIONS

Abstract: *This study investigates the impact of artificial intelligence (AI) tools on Vietnamese university students' academic writing proficiency in Chinese as a Foreign Language (CFL). Employing a mixed-methods approach, the study combines quantitative pre- and post-test analysis with semi-structured interviews to gather qualitative data from 60 third-year students. Findings indicate that AI integration significantly improves academic writing quality, particularly in academic vocabulary, sentence structure, and coherence. Nevertheless, challenges related to over-reliance on the tool, accuracy of AI-generated content, and academic integrity concerns were also identified. Based on these findings, the study offers pedagogical implications for optimising AI use in Chinese language instruction.*

Keywords: *artificial intelligence; academic writing; Chinese as a foreign language; Vietnamese students; higher education.*

Nhận bài: 18/03/2026 Phản biện: 18/04/2026 Duyệt đăng: 22/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Trung đã trở thành một trong những ngoại ngữ được giảng dạy phổ biến nhất tại các trường đại học Việt Nam (Tran, 2025). Trong đó, kỹ năng viết hàn lâm đóng vai trò then chốt đối với sự thành công của người học trong môi trường học thuật, bởi đây là hình thức thể hiện tư duy phản biện và năng lực ngôn ngữ ở trình độ cao (Hyland, 2019). Tuy nhiên, sinh viên Việt Nam thường gặp nhiều khó khăn khi viết văn bản hàn lâm bằng tiếng Trung do sự khác biệt về hệ thống chữ viết, ngữ pháp và quy ước thể loại so với tiếng mẹ đẻ (Lam, 2021). Sự phát triển vượt bậc của các công cụ TTNT, đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT, đã mở ra những tiềm năng ứng dụng mới trong dạy học ngoại ngữ (Godwin-Jones, 2022). Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả của việc tích hợp TTNT vào quá trình rèn luyện kỹ năng viết hàn lâm tiếng Trung cho sinh viên Việt Nam, đồng thời khảo sát nhận thức của người học về vai trò của công nghệ này trong bối cảnh giáo dục đại học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Viết hàn lâm trong dạy học tiếng Trung như một ngoại ngữ

Viết hàn lâm trong ngữ cảnh ngoại ngữ là một nhiệm vụ nhận thức phức tạp, đòi hỏi người học phải nắm vững đồng thời cả hệ thống ngôn ngữ đích lẫn các quy ước thể loại đặc thù của văn bản học thuật (Hyland, 2019). Đối với tiếng Trung, những thách thức này càng trở nên nổi bật hơn do đặc trưng của hệ thống chữ Hán, mô hình tư duy tu từ mang đậm màu sắc văn hóa và các quy chuẩn diễn ngôn khác biệt so với ngôn ngữ phương Tây (Lam, 2021). Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên ngoại quốc học tiếng Trung thường vấp phải khó khăn trong việc lựa chọn từ vựng học thuật phù hợp, xây dựng lập luận mạch lạc và tuân thủ các chuẩn mực văn phong hàn lâm (Wen và cộng sự, 2025). Phản hồi kịp thời và có chất lượng được ghi nhận là yếu tố then chốt giúp người học cải thiện năng lực viết hàn lâm, song thực tế giảng dạy tại các trường đại học Việt Nam cho thấy áp lực về thời gian và sĩ số lớp học đông thường cản trở giáo viên cung cấp đủ phản hồi cá nhân hóa cho từng sinh viên (Tran, 2025). Do đó, việc tìm

kiếm các giải pháp hỗ trợ linh hoạt và hiệu quả là một nhu cầu cấp thiết trong lĩnh vực dạy học tiếng Trung như một ngoại ngữ tại Việt Nam.

2.2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học ngoại ngữ

Các công cụ TTNT đã nhanh chóng được tích hợp vào lĩnh vực dạy và học ngoại ngữ nhờ khả năng cung cấp phản hồi tức thời, tương tác cá nhân hóa và hỗ trợ đa ngôn ngữ (Godwin-Jones, 2022). Đặc biệt, các mô hình ngôn ngữ sinh tạo như ChatGPT đã cho thấy tiềm năng đáng kể trong việc hỗ trợ người học viết ngoại ngữ thông qua việc phát hiện lỗi ngữ pháp, gợi ý từ vựng thay thế và tái cấu trúc câu theo phong cách học thuật (Abudalfa và Barrot, 2026). Một số nghiên cứu gần đây đã khám phá cách người học sử dụng công cụ TTNT như là một "người hướng dẫn ảo" không bị giới hạn bởi không gian và thời gian, qua đó thúc đẩy tính tự chủ và động lực học tập (Qiao và cộng sự, 2025). Tuy nhiên, các học giả cũng cảnh báo về nguy cơ người học mất đi khả năng tư duy độc lập và sáng tạo khi lệ thuộc quá mức vào hệ thống TTNT, cũng như những lo ngại về tính xác thực của nội dung được tạo ra bởi các mô hình này (Abudalfa và Barrot, 2026). Trong bối cảnh dạy học tiếng Trung, nghiên cứu về ứng dụng TTNT vẫn còn khá hạn chế, đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á, đặt ra sự cần thiết của các nghiên cứu thực tiễn trong lĩnh vực này.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng thiết kế hỗn hợp hai giai đoạn. Tổng cộng 60 sinh viên năm thứ ba chuyên ngành tiếng Trung được chọn theo phương pháp thuận tiện và phân chia ngẫu nhiên thành hai nhóm: nhóm thực nghiệm (n = 30) sử dụng ChatGPT như một công cụ hỗ trợ viết bài trong suốt 10 tuần can thiệp, và nhóm đối chứng (n = 30) tiếp tục học theo phương pháp truyền thống. Cả hai nhóm đều học cùng chương trình, giáo trình và giảng viên. Năng lực viết hàn lâm được đánh giá thông qua bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm, sử dụng thang đánh giá dựa trên các tiêu chí: ý tưởng và nội dung, cấu trúc và mạch lạc, từ vựng học thuật, và độ chính xác ngữ pháp. Độ tin cậy giữa hai người chấm điểm độc lập đạt hệ số tương quan r = 0,88. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng kiểm định t độc lập và phân tích phương sai đo lặp (ANOVA). Giai đoạn định tính gồm sáu cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với các sinh viên thuộc nhóm thực nghiệm được thực hiện sau giai đoạn can thiệp, nhằm làm rõ nhận thức và trải nghiệm của người học. Dữ liệu phỏng vấn được phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề (Braun & Clarke, 2006).

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Hiệu quả của TTNT đối với năng lực viết hàn lâm tiếng Trung

Kết quả kiểm định Levene cho thấy phương sai giữa hai nhóm là đồng nhất ở cả bài kiểm tra trước (p = 0,412) và sau (p = 0,681), cho phép tiến hành kiểm định t độc lập. Bảng 1 trình bày kết quả thống kê mô tả và kiểm định t của hai nhóm qua hai giai đoạn đánh giá.

Bảng 1. Kết quả kiểm định t độc lập về năng lực viết hàn lâm tiếng Trung

Bài kiểm tra	Nhóm	N	M	SD	t	p
Trước TN	Thực nghiệm	30	62,3	10,4	-0,73	0,47
	Đối chứng	30	63,8	9,7		
Sau TN	Thực nghiệm	30	87,6	8,9	**6,41***	**< 0,05**
	Đối chứng	30	79,4	10,1		

*Ghi chú: TN = thực nghiệm; M = điểm trung bình; SD = độ lệch chuẩn; * p < 0,05*

Như trình bày trong Bảng 1, trước giai đoạn can thiệp, điểm trung bình của nhóm thực nghiệm (M = 62,3; SD = 10,4) và nhóm đối chứng (M = 63,8; SD = 9,7) không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (p = 0,47 > 0,05), xác nhận sự tương đồng ban đầu giữa hai nhóm. Sau giai đoạn can thiệp, nhóm thực nghiệm đạt điểm trung bình 87,6 (SD = 8,9), cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng (M = 79,4; SD = 10,1), với t = 6,41 và p < 0,05. Phân tích phương sai đo lặp tiếp tục xác nhận mức độ cải thiện có ý nghĩa thống kê trong nhóm thực nghiệm (F = 18,63; p < 0,05; η^2 bộ phận = 0,31). Tiêu chí từ vựng học thuật và cấu trúc câu ghi nhận mức độ cải thiện vượt trội nhất,

phản ánh khả năng của TTNT trong việc cung cấp phản hồi có mục tiêu về các yếu tố ngôn ngữ đặc thù của văn bản học thuật tiếng Trung.

2.4.2. Nhận thức của sinh viên về vai trò của TTNT trong học viết hàn lâm

Phân tích dữ liệu phỏng vấn cho thấy sinh viên nhận thức TTNT qua ba vai trò chính. Thứ nhất, họ mô tả ChatGPT như một "người hướng dẫn hiểu biết" — một nguồn phản hồi liên tục, sẵn sàng hỗ trợ bất kỳ lúc nào và không gây áp lực tâm lý. Một sinh viên chia sẻ: "Em có thể hỏi đi hỏi lại mà không sợ bị thầy cô đánh giá, điều đó giúp em mạnh dạn thử nghiệm hơn trong viết lách." Thứ hai, sinh viên cảm nhận rằng công cụ này tạo ra một "môi trường học tập an toàn", nơi họ không phải lo ngại về áp lực cạnh tranh hay phán xét từ bạn bè, từ đó thúc đẩy sự tham gia tích cực hơn vào quá trình viết và chỉnh sửa bài. Thứ ba, nhiều sinh viên cho biết sự hỗ trợ đáng tin cậy từ TTNT đã làm tăng đáng kể động lực học tập và niềm tin vào khả năng bản thân, đặc biệt trong những giai đoạn gặp khó khăn về ý tưởng hay cách diễn đạt học thuật. Những phát hiện này phản ánh tiềm năng của TTNT trong việc đáp ứng nhu cầu học tập cá nhân hóa vốn khó được đáp ứng đầy đủ trong bối cảnh lớp học đông người.

2.4.3. Thách thức và mối lo ngại khi ứng dụng TTNT

Bên cạnh những tác động tích cực, nghiên cứu cũng ghi nhận một số thách thức đáng lo ngại. Mối quan tâm hàng đầu là nguy cơ phụ thuộc quá mức vào công cụ: toàn bộ sáu sinh viên được phỏng vấn thừa nhận rằng họ có xu hướng kiểm tra hầu hết mọi câu văn qua ChatGPT trước khi nộp bài, điều này có thể hạn chế sự phát triển tư duy phê phán và khả năng tự chỉnh sửa độc lập. Một số sinh viên bày tỏ lo ngại về ranh giới giữa sử dụng TTNT như một công cụ hỗ trợ và việc vi phạm tính chính trực học thuật, nhưng phần lớn vẫn tiếp tục sử dụng vì lợi ích trước mắt quá rõ ràng. Thách thức thứ hai liên quan đến độ chính xác của nội dung: một số sinh viên phát hiện ChatGPT cung cấp tài liệu tham khảo không tồn tại hoặc thuật ngữ chuyên ngành không khớp với các nguồn chính thống. Cuối cùng, các rào cản kỹ thuật như kết nối mạng không ổn định hoặc khó khăn trong việc đặt câu lệnh (prompt) hiệu quả cũng được ghi nhận là những trở ngại thực tiễn cần được giải quyết trong quá trình triển khai TTNT tại bối cảnh giáo dục Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực tiễn về tác động tích cực của TTNT đối với năng lực viết hàn lâm tiếng Trung của sinh viên Việt Nam, đồng thời làm nổi bật một số thách thức sư phạm cần được giải quyết một cách cẩn thận. Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng chính sách rõ ràng về việc sử dụng TTNT trong học thuật, đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng đánh giá phê phán các kết quả đầu ra của công nghệ này. Giảng viên được khuyến khích thiết kế các nhiệm vụ học tập theo hướng kết hợp TTNT như một công cụ hỗ trợ có chủ đích, thay vì cấm đoán hoặc cho phép sử dụng không có kiểm soát. Trong tương lai, cần có thêm các nghiên cứu theo dõi dài hạn với mẫu lớn hơn và đa dạng hơn, cũng như khảo sát quan điểm của giảng viên nhằm có cái nhìn toàn diện hơn về vai trò của TTNT trong dạy học tiếng Trung tại Việt Nam. Việc phát triển các công cụ TTNT hướng đến đặc thù ngôn ngữ và văn hóa học thuật tiếng Trung cũng là một hướng đi đáng được quan tâm nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Abudalfa, S. I., & Barrot, J. S. (2026). Generative artificial intelligence for automated writing evaluation: A systematic review of trends, efficacy, and challenges. *Assessing Writing,* 68, 101041. https://doi.org/10.1016/j.asw.2026.101041

Braun, V., & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. *Qualitative Research in Psychology,* 3(2), 77–101. https://doi.org/10.1191/1478088706qp063oa

Godwin-Jones, R. (2022). Partnering with AI: Intelligent writing assistance and instructed language learning. *Language Learning & Technology,* 26(2), 5–24. https://doi.org/10.64152/10125/73474

Hyland, K. (2019). Second language writing. Cambridge University Press.

Qiao, S., Gu, M. M., & Lu, C. (2025). Artificial Intelligence for Language Learning: A Systematic Review of its Design, Theoretical Foundations, Implementation, and Impact. *International Journal of Applied Linguistics,* 1–16. https://doi.org/10.1111/ijal.70034

Tran, C. L. (2025). Solutions for developing Chinese language teaching at universities in Vietnam from the perspective of Chinese language propagation. *Edelweiss Applied Science and Technology,* 9(8), 1199–1214. https://doi.org/10.55214/2576-8484.v9i8.9582

Wen, C., Chen, M., & Yan, F. (2025). The challenges and strategies of Chinese postgraduate students in academic writing. *Cogent Education,* 12(1), 1–21. https://doi.org/10.1080/2331186x.2025.2488544